

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 10-3-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Mỹ

Ông Lê Bình Nguyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 18/02/2023, đối với bị cáo:

TRƯƠNG NHẬT M, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 419 ấp LT, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người chứng kiến: Trần Ngọc C, sinh năm 1958, nơi cư trú: Số 98/1C, ấp MAC, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/9/2022, lực lượng Công an xã MTA kết hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT tiến hành tuần tra trên địa bàn xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực bờ sông Bến Tre thuộc Tổ 11, ấp C, xã MTA thì phát hiện một xe mô tô biển số 71F6-5635 đậu trước bậc cầu thang bờ sông và Trương Nhật M đang ngồi ở cầu thang bờ sông gần bên xe mô tô biển số 71F6-5635 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện: bên cạnh chỗ Minh đang ngồi có một lọ thủy tinh đựng nước cất đã sử dụng hết và tại bậc thứ nhất của cầu thang (tính từ trên cao xuống) có 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp màu trắng bên trong có 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu bên trong mỗi đoạn đều có chứa chất màu trắng. Tiếp tục kiểm tra trong cốp xe mô tô biển số 71F6-5635 lực lượng Công an phát hiện có 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng. Minh khai nhận 05 (năm) đoạn ống nhựa có chứa chất màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy, loại Heroine, của Minh mua để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp màu trắng bên trong có 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc

trắng hàn kín hai đầu bên trong mỗi đoạn đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký, ghi tên của Trần Duy C, Trương Nhật M, Trần Ngọc C, Đặng Trung L và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre); 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng ; 01 (một) lọ thủy tinh ; 01 xe mô tô biển số 71F6-5635, nhãn hiệu WARM, loại xe nữ, màu đỏ, số máy: 152FMH-01013453, số khung: XN3AY000000850.

Qua làm việc, Trương Nhật M khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 27/9/2022, Minh điều khiển xe mô tô biển số 71F6-5635 từ nhà ở xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đến nhà của Trần Hữu H ở ấp MAC, xã MTA, thành phố BT mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H bán cho M 06 (sáu) “tép” ma túy loại Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy M điều khiển xe mô tô biển số 71F6-5635 đến cầu thang bờ sông Bến Tre để sử dụng ma túy và khi Minh vừa sử dụng xong 01 (một) “tép” ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật như trên.

Theo Bản kết luận giám định số 468/2022/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng đựng trong 05 (năm) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; Loại: Heroin (Heroine); khối lượng: 0,2201gam.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSTPBT ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng; Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong Phong bì số 468/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Trần Duy C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 bơm kim tiêm; 01 lọ thủy tinh.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 27/9/2022, tại khu vực bờ sông Bến Tre thuộc Tổ 11, ấp MAC, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Trương Nhật M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2201gam ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức để biết tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu 0,2201gam ma túy, loại Heroine để sử dụng nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và gia đình bị cáo có công với đất nước, có bà cố là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có ông cố và ông tư là liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, tặng huân chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong Phong bì số 468/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Trần Duy C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 bơm kim tiêm và 01 lọ thủy tinh là dụng cụ mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với bà Huỳnh Thị Lệ H không biết Minh sử dụng xe mô tô biển số 71F6-5635 để đi mua ma túy về sử dụng nên không truy cứu trách nhiệm. Đối với Trần Hữu H không thừa nhận có bán ma túy cho Trương Nhật M như M khai và hiện chỉ có duy nhất lời khai của M, không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Nhật M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Nhật M: 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong Phong bì số 468/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Trần Duy C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một) bom kim tiêm và 01 (một) lọ thủy tinh.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2023, tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Nhật M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THADS thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND x. P, H.GT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

